

Số: 505 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung;

3. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- Các PCVP và CV TM;
- Lưu: VT, CCHC, HCC.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước			
1	BCT-TTH-262046	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá
2	BCT-TTH-262047	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
3	BCT-TTH-262048	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cá nhân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công tỉnh;

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu - phụ lục 23 Thông tư số 57/2018/TT-BCT)

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao các văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

i) Phí thẩm định:

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ *Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (kèm theo Phụ lục 23 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương)*

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

- Có văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;*

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng(1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày .. tháng..... năm....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Phòng(1).....(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)

(2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cá nhân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Bản chính – theo mẫu Phụ lục 46 Thông tư số 57/2018/TT-BCT);

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...)

i) Phí thẩm định (nếu có):

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (kèm theo Phụ lục 46 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: có thay đổi các nội dung của Giấy phép đã được cấp.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng.....(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày.....tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Phòng.....(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có).....(2).....

...(ghi rõ tên thương nhân).....(3) kính đề nghị Phòng xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(4)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (3): Tên Thương nhân.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cá nhân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

* Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (*Bản chính - theo mẫu tại Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT*);

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp lại lần thứ ...).

i) Phí thẩm định (nếu có):

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (kèm theo Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;*

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát
hoặc bị cháy)

Kính gửi: Phòng(1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng (1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..... ngày..... tháng..... năm..... cho.....
7. Đã được Phòng (1)..... cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..... ngày..... tháng..... năm..... cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)..... kính đề nghị Phòng(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.